TÀI LIỆU THÔNG SỐ KỸ THUẬT

DÒNG R(G2)

BIẾN TẦN BA PHA



GIÁM SÁT CHUỖI PV

Lấy mẫu và giám sát dòng điện chuỗi PV theo thời gian thực, kèm theo phân tích hiệu suất chuỗi và khả năng báo cáo các điều kiện bất thường.

PHỤC HỒI PID

Cải thiện hiệu suất tấm pin trong suốt thời gian sử dụng và ngăn ngừa suy giảm thêm nhờ phát hiện và điều chỉnh tự động.

CHỨC NĂNG AFCI

Cung cấp bảo vệ an toàn và đáng tin cậy chống lại hồ quang, cùng phản hồi chính xác và nhanh chóng để đảm bảo an toàn cho con người và thiết bị.

ĐẠT TIÊU CHUẨN IP66

Hiệu suất đáng tin cậy trong điều kiện môi trường và nhiệt độ khắc nghiệt, kéo dài tuổi thọ sản phẩm với nỗ lực tối thiểu.

Tinh tế - Mạnh mẽ - Linh hoạt



Dòng R (G2) hướng tới các hệ thống thương mại ba pha, cung cấp hiệu suất và tính đa dụng vượt trội để tăng tiềm năng sản lượng và kéo dài thời gian phát điện. Các tùy chọn biến tần ba pha Dòng R (G2) có công suất từ 75kW đến 136kW.

75kW ⋯» 136kW

Để biết thêm thông tin về dòng sản phẩm Fox ESS, vui lòng truy cập:

www.fox-ess.com

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MẪU	R75-G2	R80-G2	R92-G2	R99-G2	R100-G2	R110-G2	R125-G2	R136-G2
ĐẦU VÀO PV								
Công suất PV tối đa [kWp]	150	160	184	198	200	220	250	272
Công suất đầu vào DC tối đa [kW]	150	160	184	198	200	220	250	272
Điện áp đầu vào tối đa [V]	1100							
Điện áp khởi động đầu vào [V]	185							
Điện áp đầu vào định mức [V]	600							
Dải điện áp hoạt động MPPT [V] (Tải đầy)	550 ~ 850							
Dải điện áp hoạt động MPPT [Vdc]	160 ~ 1000							
Số lượng bộ theo dõi MPPT	9/2	9/2	9/2	9/2	9/2	10/2	10/2	10/2
Dòng điện đầu vào tối đa [A]	40							
Dòng điện ngắn mạch tối đa [A]	50							
ĐẦU RA AC								
Công suất đầu ra định mức [kW]	75	80	92	99	100	110	125	136
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa [kVA]	82.5	88	92	99	110	121	137.5	138
Dòng điện đầu ra tối đa [A]	125	133.3	139.4	150	166.7	183.3	199.3	200
Điện áp lưới định mức [Vac]	400, 3W+N+PE							
Dải điện áp lưới [Vac]	320 ~ 480							
Dải tần số lưới [Hz]	45 ~ 55 / 55 ~ 65							
Hệ số công suất có thể điều chỉnh	0.8 Dẫn pha ~ 0.8 Trễ pha							
Độ méo dòng điện tổng (THDi) [%]	<3							
HIỆU SUẤT								
Hiệu suất tối đa [%]	98.6							
Hiệu suất châu Âu [%]	98.2							
BẢO VỆ								
Công tắc DC	Có							
Bảo vệ đảo cực DC	Có							
Bảo vệ quá dòng AC	Có							
Bảo vệ ngắn mạch AC	Có							
Bảo vệ chống sét	DC Loại II / AC Loại II							
Phục hồi PID	Có							
Giám sát cách điện	Có							
Giám sát dòng rò	Có							
AFCI	Tùy chọn							
Giám sát dòng chuỗi PV	Tùy chọn							
THÔNG SỐ CHUNG								
Kích thước (R*C*S) [mm]	975*630*360							
Trọng lượng [kg]	90							
Nhiệt độ vận hành [°C]	-30 ~ 60							
Phương pháp làm mát	Làm mát bằng không khí thông minh							
Độ cao vận hành [m]	4000 (>3000m sẽ giảm công suất)							
Dải độ ẩm tương đối [%]	0 ~ 100 (Không ngưng tụ)							
Công suất tiêu thụ ban đêm [W]	3.5							
Mức độ bảo vệ chống xâm nhập	IP66							
Phương pháp cách điện	Không cách ly							
Màn hình hiển thị	LED, Wi-Fi + Ứng dụng							
Giao tiếp	RS485 / USB / Wi-Fi + LAN							
Loại kết nối DC	Tương tự MC4							
Loại kết nối AC	Đầu nối OT							
TIÊU CHUẨN								
	IEC 62109, IEC 61727, IEC 62116, IEC 60068, IEC 61683, IEC 61000-6-3, EN 50549							